

QUYẾT ĐỊNH

Quy định đối tượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định chế độ hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và cộng tác viên bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3293/TTr-SLĐTBXH ngày 27 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định đối tượng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng:

- Cộng tác viên bảo vệ chăm sóc trẻ em tại khóm, ấp là cá nhân liên quan đến công tác bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp; người làm công tác kiêm nhiệm hoặc không kiêm nhiệm.

- Cộng tác viên bảo vệ trẻ em là người làm công tác kiêm nhiệm phải là: Chi hội trưởng Hội Phụ nữ; Chi hội trưởng Nông dân; Bí thư Chi đoàn; nhân viên Tổ y tế khóm, ấp; cộng tác viên dân số, gia đình; Phó Trưởng khóm, ấp.

Điều 2. Tiêu chuẩn của cộng tác viên bảo vệ trẻ em

1. Là công dân thường trú tại địa bàn, có uy tín trong cộng đồng, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết với công tác xã hội, gắn bó với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, yêu trẻ và kiên quyết ngăn chặn nguy cơ xâm hại và hành vi xâm hại trẻ em.

2. Có sức khỏe tốt, có tư cách đạo đức tốt, gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đó ưu tiên những người có kinh nghiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3. Hiểu biết về chính sách pháp luật đối với trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Đối với cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp thuộc vùng dân tộc phải hiểu phong tục tập quán và phải hiểu, nói thông thạo tiếng địa phương.

Điều 3. Nhiệm vụ của cộng tác viên bảo vệ trẻ em

1. nắm bắt thông tin, tình hình trẻ em trên địa bàn phụ trách, là cầu nối mọi thông tin, hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em với hộ gia đình, người chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và đối tượng trẻ em.

2. Tuyên truyền pháp luật, chính sách, kiến thức kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tới hộ gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

3. Tham gia các hoạt động, lập kế hoạch và phối hợp triển khai thực hiện các chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở địa phương. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các quyền của trẻ em ở địa phương về sức khỏe, học tập, vui chơi giải trí, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các hộ gia đình.

4. Phát hiện, ghi chép và đánh giá nguy cơ xâm hại trẻ em, các trường hợp trẻ em bị xâm hại, trẻ em lao động trái pháp luật, trẻ em có nguy cơ lao động sớm, trẻ bị tai nạn thương tích, tình hình biến động trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai thuộc địa bàn phụ trách phải báo cáo nhanh với người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã, nhằm có phương án giải quyết, hỗ trợ kịp thời cho trẻ em.

5. Thực hiện theo dõi số liệu về trẻ em, báo cáo định kỳ tình hình trẻ em cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban và các khóa tập huấn do cơ quan cấp trên tổ chức;

6. Thực hiện công tác phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện công tác vận động, kết nối dịch vụ hỗ trợ trẻ em kịp thời.

7. Cộng tác viên bảo vệ trẻ em hoạt động dưới sự quản lý, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời chịu sự quản lý và hướng dẫn chuyên môn của người làm công tác trẻ em xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Quyền hạn của cộng tác viên bảo vệ trẻ em

1. Được cung cấp thông tin liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Được pháp luật bảo vệ khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Công tác viên bảo vệ trẻ em được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ để giải quyết việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động.

5. Cộng tác viên bảo vệ trẻ em được hưởng các chế độ hỗ trợ kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này. Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc xây dựng và kiện toàn đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp, vùng dân tộc đảm bảo đúng quy định. Đồng thời xây dựng kế hoạch kinh phí hằng năm để thực hiện; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn để đội ngũ cộng tác viên hoạt động có hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, chỉ đạo các phòng, ban liên quan triển khai, xây dựng, kiện toàn đội ngũ cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại khóm, ấp thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại Quyết định này. Tổ chức nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để đội ngũ cộng tác viên hoạt động có hiệu quả.

Cộng tác viên bảo vệ trẻ em do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lựa chọn, ban hành Quyết định công nhận và chịu trách nhiệm về quyết định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 01 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ TP;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Phòng: KGVX, KTTH, NC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước